

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-PT

Ngày: 26/9/2022

V/v yêu cầu chia tài sản chung của
vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Lưu

Các Thẩm phán: Ông Trần Hữu Sỹ và ông Nguyễn Văn Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Thuý – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa :
Ông Nguyễn Văn Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 26/9/2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2022/TLPT- HNGĐ, ngày 25/7/2022 về chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, do Bản án dân sự sơ thẩm số 56/2022/DS – ST ngày 16 tháng 6 N 2022 của Toà án nhân dân huyện Minh Hóa bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1943/2022/QĐ-PT ngày 22/8/2022, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Phan Thị C, sinh N 1993; địa chỉ: Thôn 1 K, xã M, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

-Bị đơn: Anh Cao Văn N, sinh N 1993; địa chỉ: Bản H, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện M, tỉnh Quảng Bình; địa chỉ: TDP 1, thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 28/12/2021, cũng như quá trình tham gia tố tụng, chị Phan Thị C trình bày:

Chị kết hôn với anh Cao Văn N N 2013, đã ly hôn vào tháng 10/2019. Trong thời gian chung sống chị và anh Cao Văn N có vay chung số tiền 50.000.000 đồng vào ngày 18/3/2018 của Ngân hàng chính sách xã hội huyện M, chị là người trực tiếp làm khế vay. Khi giải ngân thì chị sử dụng vốn vay và gửi cho anh Cao Văn N đi học, khi anh N làm đơn ly hôn không kê khai khoản vay nay chị đề nghị Tòa án giải quyết phân chia khoản vay là 50.000.000 đồng.

Bị đơn anh Cao Văn N trình bày: Anh không biết về khoản vay tại ngân hàng chính sách xã hội huyện M. Chị C tự ý làm hồ sơ anh không ký vào hồ sơ vay, không có sự bàn bạc gì và anh cũng không sử dụng khoản vay trên. Thời gian chị C vay anh đang đi học tại trường Quân sự quân khu 4 nên anh không nhất trí trả khoản vay này.

Đại diện của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ngân hàng chính sách xã hội huyện M, ông Nguyễn Tất T trình bày: Ngày 18/3/2018, chị Phan Thị C và anh Cao Văn N vay tại ngân hàng chính sách xã hội huyện M số tiền 50.000.000 đồng theo chương trình hộ nghèo, lãi suất 0,55%/tháng, lãi đến tháng 3/2022 chưa trả là 1.120.000 đồng. Hồ sơ vay có đầy đủ tên và chữ ký của chị C và anh N. Nay đề nghị Tòa án giải quyết buộc chị C và anh N trả nợ cho ngân hàng tổng số tiền là 51.120.000 đồng và lãi phát sinh.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 56/2022/DS-ST ngày 16/6/2022, Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa đã quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân của chị Phan Thị C đối với anh Cao Văn N.

Căn cứ vào các Điều 33, 37 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự N 2015 tuyên xử: giao cho chị Phan Thị C có nghĩa vụ trả nợ vay ngân hàng chính sách xã hội huyện M số tiền 52.018.000 đồng, trong đó tiền gốc là 50.000.000 đồng, lãi đến ngày 09/6/2022 là 2.018.000 đồng theo khế vay ngày 18/3/2018 và lãi phát sinh theo khế vay đến khi trả hết nợ vay.

Bản án sơ thẩm còn tuyên việc chịu lãi đối với khoản tiền chậm thi hành án, quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án, yêu cầu thi hành án, việc bị cưỡng chế thi hành án, vấn đề thời hiệu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 28/6/2022, chị Phan Thị C có đơn kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án số 56/2022/DS-ST ngày 16/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa. Chị không chấp nhận trả số tiền 50.000.000 đồng của Ngân hàng chính sách xã hội huyện M. Đề nghị Tòa buộc anh N cùng chị phải chịu trách nhiệm trả nợ mỗi người một nửa số tiền này.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, nội dung tóm tắt như sau:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của chị Phan Thị C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 16/6/2022, Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình về việc Yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân giữa nguyên đơn chị Phan Thị C và bị đơn anh Cao Văn N. Ngày 28/6/2022, chị Phan Thị C kháng cáo. Đơn kháng cáo của chị C làm trong hạn luật định, nộp tiền tạm ứng án phí đầy đủ nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của chị Phan Thị C không đồng ý trả số tiền 50.000.000 đồng theo Bản án sơ thẩm.

Trong thời kỳ hôn nhân chị Phan Thị C có vay tại ngân hàng chính sách xã hội huyện Minh Hóa ngày 18/3/2018 số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn trả cuối cùng là 18/3/2023 với lãi suất 0,55%/tháng theo chương trình hộ nghèo. Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa chị Phan Thị C thừa nhận còn anh Cao Văn N không thừa nhận khoản vay nói trên. Chị C trình bày khoản vay này phát sinh trong thời kỳ hôn nhân, việc vay vốn có sự thỏa thuận giữa hai vợ chồng. Do đó, anh N cũng phải có trách nhiệm trả số tiền này. Chị trình bày vay số tiền này về để làm một ngôi nhà nhỏ trên đất ông bà nội và gửi cho anh N hàng tháng 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Ngoài ra, chị còn sử dụng số tiền này để chăn nuôi.

Anh Cao Văn N trình bày anh không ký vào hồ sơ vay, chữ ký thể hiện trong hồ sơ không phải chữ ký của anh. Chị C vay ngân hàng lúc anh đi học nên anh không biết về khoản vay này và việc chị C vay để phục vụ cho gia đình là không đúng.

Hội đồng xét xử thấy thời điểm vay tiền anh N đi học tập trung nên việc chị C trả lời không biết ai ký vào hợp đồng tín dụng là không có cơ sở để chấp nhận. Tại phiên tòa, chị cho rằng chị đã trả tiền mua nhà cho ông bà nội nhưng anh N lại cho rằng nhà đó do ông bà nội mua và dựng trước khi chị C vay. Chị C trình bày gửi tiền cho anh N qua thẻ tín dụng nhưng không cung cấp được tài liệu chuyển tiền. Sau khi vay tiền một thời gian ngắn thì chị C vào miền Nam làm ăn, giao con lại cho ông bà nội nuôi dưỡng. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án xác định chị Phan Thị C trực tiếp sử dụng vốn vay. Vì vậy, mặc dù khoản vay này phát sinh trong thời kỳ hôn nhân nhưng chị C là người trực tiếp nhận tiền và sử dụng vốn vay nên chị C phải có nghĩa vụ trả nợ vay và lãi phát sinh theo khế vay ngày 18/3/2018. Tại phiên tòa phúc thẩm chị C không xuất trình thêm chứng cứ gì mới nên Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của chị C.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Kháng cáo của chị Phan Thị C không được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận, nên theo khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, chị C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 466, 463, 468 của Bộ luật Dân sự N 2015; Điều 33, 40, 43, 45 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của chị Phan Thị C, giữ nguyên Bản án sơ thẩm như sau:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị C đối với anh Cao Văn N. Buộc chị Phan Thị C có nghĩa vụ trả nợ vay cho ngân hàng chính sách xã hội huyện Minh Hóa số tiền 52.018.000 đồng, trong đó tiền gốc là 50.000.000 đồng, lãi đến ngày 09/6/2022 là 2.018.000 đồng theo khế vay ngày 18/3/2018 và lãi phát sinh theo khế vay đến khi trả hết nợ vay.

2. Chị Phan Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Chị C đã nộp số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Minh Hóa theo Biên lai số 31AA/2021/0000614, nên được trừ số tiền này vào số tiền án phí phải nộp.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng Bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự N 2015 (do đây là trường hợp các bên không có thỏa thuận).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9, 7a, 7b Luật thi hành án dân sự N 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự N 2014; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 26/9/2022).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hóa;
- TAND huyện Minh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Bá Lưu

